

Số: 254 /KH-UBND

Cần Thơ, ngày 27 tháng 12 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024**

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các Đề án, Chương trình của Bộ, ngành liên quan<sup>1</sup>, Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Thành ủy Cần Thơ và thực hiện khâu đột phá phát triển nguồn nhân lực theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Chương trình số 07/CTr-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về hành động thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Thành ủy Cần Thơ và thực hiện khâu đột phá phát triển nguồn nhân lực theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (viết tắt là CBCCVC) năm 2024, cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

**1. Mục tiêu**

a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC đáp ứng vị trí việc làm; xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp đáp ứng yêu cầu chuyên môn, vững về nghiệp vụ, có năng lực tổ chức, kỹ năng điều hành thực thi công vụ; gắn đào tạo, bồi dưỡng với vị trí việc làm và nhu cầu quy hoạch, sử

---

<sup>1</sup> Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025; Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030; Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019 - 2030”; Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018 - 2025”; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức.

dụng đội ngũ CBCCVC đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của thành phố;

b) Tăng cường bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ngạch công chức; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ, lãnh đạo, quản lý; bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý các cấp (cấp sở, cấp huyện, cấp phòng, cấp xã); bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ, các kiến thức về pháp luật, đạo đức công vụ, phòng, chống tham nhũng, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số...

## **2. Yêu cầu**

a) Việc đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC thực hiện theo quy định của pháp luật về giáo dục và đào tạo, phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị; bảo đảm nguyên tắc của tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm; gắn với công tác sử dụng, quản lý CBCCVC; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả;

b) Đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC phải kết hợp với việc đánh giá đội ngũ CBCCVC để gắn với vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của các cơ quan, đơn vị và định hướng phát triển của thành phố; đồng thời, phải gắn với bố trí, sử dụng và phát huy hiệu quả sau đào tạo, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển nguồn nhân lực của thành phố<sup>2</sup>;

c) Thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án thông qua các hình thức đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC với các quốc gia có mối quan hệ hợp tác song phương; các chương trình, dự án Bộ, ngành Trung ương, của địa phương thuộc lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho thành phố;

d) Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC là người dân tộc thiểu số và CBCCVC nữ.

## **II. NỘI DUNG**

### **1. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng**

<sup>2</sup> Chương trình số 07/CTr-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về hành động thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU của Thành ủy và thực hiện khâu đột phá phát triển nguồn nhân lực theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai và thực hiện Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019 - 2030”; Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc bồi dưỡng cán bộ, công chức xã giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình số 03-CTr/TU ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Thành ủy Cần Thơ về việc thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch số 221/KH-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của thành phố, giai đoạn 2023 - 2025.

a) Đào tạo, bồi dưỡng trong nước:

- Đào tạo chuyên môn sau đại học (CBCCVC cấp huyện trở lên): CBCCVC được cử đi đào tạo phải thuộc diện quy hoạch; chuyên ngành đào tạo phù hợp vị trí việc làm, gắn với định hướng phát triển nguồn nhân lực của thành phố; ưu tiên tập trung vào các lĩnh vực: khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, kinh tế, logistics, công nghiệp chế biến, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu, xây dựng, kiến trúc, giao thông đô thị, thương mại, văn hóa, nghệ thuật, tài nguyên và môi trường, chuyển đổi số...;

- Đào tạo chuyên môn trình độ đại học cho cán bộ, công chức cấp xã để đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Bồi dưỡng lý luận chính trị theo tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý; bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh quy hoạch và tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; kỹ năng chuyên môn theo vị trí việc làm; bồi dưỡng kỹ năng thực thi công vụ; ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; hội nhập quốc tế; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, hướng đến phát triển bền vững; kiến thức quốc phòng - an ninh; phòng, chống tham nhũng..., nâng cao năng lực CBCCVC trong ứng dụng và thực hiện chuyển đổi số;

- Bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp theo Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức;

- Khuyến khích CBCCVC tự học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ theo Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai và thực hiện Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019 - 2030”.

b) Đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài:

- Đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài thực hiện theo Chương trình, Đề án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; khuyến khích CBCCVC đào tạo sau đại học theo các chương trình, học bổng toàn phần của các cơ sở đào tạo nước ngoài, chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm, định hướng phát triển của cơ quan, đơn vị để xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao;

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm quản lý nguồn nhân lực; hoạch định chính sách; tổ chức điều hành nền hành chính và hội nhập quốc tế;

các chương trình bồi dưỡng ngoại ngữ, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, chuyển đổi số...

## **2. Giải pháp thực hiện**

a) Thực hiện tốt công tác đánh giá, quy hoạch cán bộ, gắn với việc quy hoạch kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC trên cơ sở đảm bảo đúng nguyên tắc, mục tiêu, kế hoạch và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của thành phố, gắn với vị trí việc làm; ưu tiên đào tạo sau đại học đối với đội ngũ viên chức các Viện, Trường, Bệnh viện có yêu cầu trình độ chuyên môn cao;

b) Đào tạo, bồi dưỡng phải bám sát yêu cầu thực tế của địa phương, không cứ CBCCVC đào tạo không có trong kế hoạch, quy hoạch đào tạo (kể cả trường hợp tự túc về kinh phí);

c) Tăng cường công tác bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý; lồng ghép triển khai thực hiện Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ, các chương trình, chuyên đề bình đẳng giới cho CBCCVC;

d) Đa dạng, linh hoạt các hình thức đào tạo, bồi dưỡng (tập trung, bán tập trung, từ xa, trực tuyến...);

đ) Thực hiện kịp thời chế độ, chính sách đối với CBCCVC được cử đi đào tạo, bồi dưỡng (trong và ngoài nước) theo quy định; xử lý nghiêm các trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ học tập hoặc thực hiện không đúng quy định về đào tạo, bồi dưỡng;

e) Tăng cường công tác kiểm tra về đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng công tác giảng dạy, học tập; phát hiện, điều chỉnh kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quản lý và thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nội vụ**

a) Tổ chức triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2024; đồng thời, hướng dẫn cơ quan, đơn vị thực hiện theo đúng quy định hiện hành;

b) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chỉ tiêu và chuyên ngành đào tạo theo kế hoạch được phê duyệt; tham mưu cấp có thẩm quyền thống nhất chuyên ngành đào tạo trước khi CBCCVC tham gia dự tuyển sau đại học; thực hiện nhiệm vụ tham mưu công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC theo thẩm quyền;

c) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo tổ chức các khóa bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, kỹ năng theo vị trí việc làm, chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định;

d) Thực hiện công tác kiểm tra và báo cáo tình hình đào tạo, bồi dưỡng theo quy định; tham mưu giải quyết kịp thời các vướng mắc liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC theo thẩm quyền.

## **2. Sở Tài chính**

a) Hướng dẫn việc thực hiện kinh phí đào tạo, bồi dưỡng và bố trí kinh phí theo đúng quy định hiện hành;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn, cân đối kinh phí và cấp trực tiếp về cơ quan, đơn vị chủ động tổ chức các lớp bồi dưỡng theo Kế hoạch.

## **3. Sở Y tế**

Chủ trì, quản lý, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với đội ngũ viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

## **4. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì, quản lý quy hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ đối với đội ngũ viên chức, nhà giáo, cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền theo quy định.

## **5. Đề nghị Trường Chính trị thành phố**

Phối hợp, liên kết tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu được giao.

## **6. Sở, ban, ngành thành phố**

a) Triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đến CBCCVC thuộc phạm vi quản lý; quan tâm và tạo điều kiện cho CBCCVC nữ, CBCCVC dân tộc thiểu số, CBCCVC thuộc diện quy hoạch tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện chế độ thông tin báo cáo về cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

b) Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm và phối hợp tham mưu thẩm định nội dung chương trình bồi dưỡng theo quy định (nếu có);

c) Trên cơ sở nội dung các lớp bồi dưỡng đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, chủ động phối hợp với Sở Nội vụ và Sở Tài chính triển khai tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ theo đúng tiến độ, kế hoạch được phê duyệt; nếu có phát sinh, vướng mắc kịp thời thông tin, báo cáo về Sở Nội vụ để phối hợp tham mưu điều tiết kinh phí cho cơ quan, đơn vị khác có nhu cầu mở lớp theo quy định;

d) Cử CBCCVC đúng đối tượng tham gia đào tạo, bồi dưỡng; chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện; phối hợp với Sở Nội vụ thống nhất về chuyên ngành đào tạo trước khi cử CBCCVC tham dự tuyển sinh đào tạo sau đại học (kể cả tự túc về kinh phí) đối với các chỉ tiêu được phê duyệt trong kế hoạch đào tạo;

đ) Phối hợp thực hiện báo cáo sơ kết, tổng kết theo quy định, hướng dẫn hiện hành có liên quan.

## 7. Ủy ban nhân dân quận, huyện

a) Tổ chức triển khai và xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC, CBCC cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách thuộc phạm vi quản lý phù hợp với yêu cầu chức danh, vị trí việc làm, thực tiễn công tác quản lý và không trùng lặp với nội dung, đối tượng các lớp bồi dưỡng cấp thành phố đã tổ chức (ban hành kèm theo Phụ lục II Kế hoạch này);

- Thực hiện công tác quản lý quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với đội ngũ viên chức ngành giáo dục ở các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở để đáp ứng yêu cầu lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo và CBCC cấp xã để đạt chuẩn theo quy định<sup>3</sup>;

- Tạo điều kiện để CBCCVC người dân tộc thiểu số, CBCCVC nữ được nâng cao trình độ, nghiệp vụ chuyên môn; thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với CBCCVC được cử đào tạo, bồi dưỡng.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ thống nhất về chuyên ngành đào tạo trước khi cử CBCCVC tham dự tuyển sinh đào tạo sau đại học (kể cả tự túc về kinh phí) đối với các chỉ tiêu được phê duyệt trong kế hoạch đào tạo. Định kỳ 06 tháng đầu năm, có kế hoạch rà soát và điều chỉnh quy hoạch CBCCVC gửi Sở Nội vụ tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố (nếu có);

c) Thực hiện báo cáo sơ kết, tổng kết theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, đề nghị cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo, phản ánh trực tiếp về Sở Nội vụ để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết. /.

(Đính kèm Phụ lục I, Phụ lục II về chỉ tiêu đào tạo và các lớp bồi dưỡng)

### Nơi nhận:

- TT. Thành ủy, TT. HĐND TP;
- Vụ Đào tạo (Bộ Nội vụ);
- CT, PCT UBND TP;
- Sở, ban, ngành thành phố;
- UBND quận, huyện;
- VP UBND TP (3E,4);
- Lưu: VT, M.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Việt Trường**

<sup>3</sup> Việc cử CBCCVC đào tạo được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.



Phụ lục I

**CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THÀNH PHỐ CẦN THƠ NĂM 2024**

(Đính kèm Kế hoạch số: 254 /KH-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Đối tượng	Tổng số	Chỉ tiêu đào tạo bằng ngân sách					Chỉ tiêu đào tạo tự túc kinh phí				
			Tổng số chỉ tiêu đào tạo bằng ngân sách	Trong nước				Tổng số chỉ tiêu đào tạo tự túc kinh phí	Trong nước			Nước ngoài
				Tiến sĩ	Th.sĩ	DS,BS CK2	DS,BS CK1		Tiến sĩ	Th.sĩ	DS,BS CK1	
<b>I</b>	<b>Sở, ban ngành thành phố</b>	<b>86</b>	<b>73</b>	<b>0</b>	<b>42</b>	<b>2</b>	<b>29</b>	<b>13</b>	<b>1</b>	<b>6</b>	<b>5</b>	<b>1</b>
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	2	1		1			1	1			
2	Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	1		1			0				
3	Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo	32	30		30			2		2		
4	Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Giao thông vận tải	2	1		1			1		1		
5	Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	1		1			0				
6	Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Y tế (*)	46	39		8	2	29	7		1	5	1
7	Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ	1	0					1		1		
8	Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1	0					1		1		
<b>II</b>	<b>Đơn vị sự nghiệp cấp thành phố</b>	<b>19</b>	<b>14</b>	<b>5</b>	<b>7</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>5</b>	<b>1</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Liên minh Hợp tác xã	1	1		1							
2	Viện Kinh tế - Xã hội	1	1	1								
3	Đài Phát thanh - Truyền hình thành phố Cần Thơ	2						2		2		
4	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	1	1	1								
5	Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Cần Thơ	2	2		2							
6	Trường Cao đẳng Cần Thơ	2	1		1			1		1		



**Phụ lục II**  
**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC BỒI DƯỠNG KỸ NĂNG, NGHIỆP VỤ CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM 2024**

(Đính kèm Kế hoạch số 254 /KH-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Nội dung	Số lớp	SLHV (dự kiến)	Đối tượng	Thời gian học	Dự kiến thời gian tổ chức	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/thực hiện
<b>I</b>	<b>Các lớp bồi dưỡng từ nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng thành phố</b>							
1	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp sở		10	Công chức, viên chức	Theo Kế hoạch của Học viện Hành chính Quốc gia		Học viện Hành chính	Sở Nội vụ và Trường Chính trị
2	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp huyện		5	Công chức, viên chức				Sở Nội vụ
3	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính cao cấp	1	20	Công chức, viên chức				
4	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính	3	180	Công chức, viên chức	6 tuần	Theo Kế hoạch của Trường Chính trị	Trường Chính trị	Trường Chính trị và Sở Nội vụ
5	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên	3	180	Công chức, viên chức	4 tuần			
6	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp phòng	1	60	Công chức, viên chức	2 tuần			
7	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp xã	1	30	Cán bộ, công chức cấp xã	1 tuần			
8	Bồi dưỡng công tác Dân vận chính quyền	1	60	Công chức, viên chức	03 ngày			
9	Các chuyên đề liên quan về: nghiệp vụ tổ chức; công tác nội vụ trên các lĩnh vực tuyển dụng, sử dụng, quản lý CCVC, CCHC, VTLT, XDCQ&CTTN...	6	400	Công chức, viên chức các Sở, ban ngành, quận huyện, xã, phường, thị trấn	03 ngày	Quý II - IV	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ
10	Tập huấn nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng	2	400	Cán bộ, công chức, viên chức phụ trách thu đua, khen thưởng	01 ngày	Quý III		
11	Tổ chức hội thảo, tập huấn nghiệp vụ theo yêu cầu của Bộ Nội vụ, UBND thành phố; bồi dưỡng giảng viên kiêm chức...			Công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị có liên quan (theo yêu cầu của Bộ, ngành liên quan)		Quý I-IV		
12	Tập huấn lớp “Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý dự án đầu tư xây dựng và xây dựng định hướng trong quản lý xây dựng, phát triển đô thị”	1	50	Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý, chuyên môn; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Phòng QLĐT các quận, Phòng KT&HT các huyện	03 ngày	Quý II-III	Sở Xây dựng	Phân viện Miền Nam thuộc Học Viện Cán bộ QL xây dựng và đô thị - Bộ Xây dựng
13	Lớp tập huấn, nâng cao kỹ năng ca và biểu diễn cải lương cho diễn viên năm 2024	1	15	Viên chức nhà hát Tây Đô, Trung tâm văn hóa quận, huyện	3 đến 4 tuần	Quý III, IV	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Mời đạo diễn có nhiều kinh nghiệm từ TP. Hồ Chí Minh
14	Lớp tập huấn nghiệp vụ Thể dục thể thao cơ sở trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2024	1	120	Công chức, viên chức, trong lĩnh vực thể dục thể thao trên địa bàn thành phố.	03 ngày	Quý III		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
15	Lớp tập huấn công tác quản lý nhà nước về du lịch năm 2024	1	40	Các công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị có liên quan lĩnh vực du lịch	3 ngày	Quý III		Các cơ sở đào tạo theo quy định
16	Lớp tập huấn công tác kiểm tra đánh giá trình độ vận động viên thể thao cho cán bộ quản lý, Công chức, viên chức, huấn luyện viên của thành phố Cần Thơ	1	120	Cán bộ quản lý, công chức, viên chức, huấn luyện viên của thành phố Cần Thơ	03 ngày	Quý II		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch



TT	Nội dung	Số lớp	SLHV (dự kiến)	Đối tượng	Thời gian học	Dự kiến thời gian tổ chức	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/thực hiện
17	Lớp tập huấn nghiệp vụ thuyết minh di tích lịch sử - văn hóa	1	70	Công chức, viên chức thuộc phòng VH&TT, Trung tâm VH-TT&TT quận, huyện, Trung tâm xúc tiến TM DL&QLDT huyện	03 ngày	Quý II	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Mời giảng viên TP.HCM; Sở ngành TP. Cần Thơ
18	Lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý và phát huy di tích lịch sử - văn hóa	1	100	Công chức, viên chức thuộc phòng VH&TT, Trung tâm VH-TT&TT quận, huyện, Trung tâm xúc tiến TM DL&QLDT huyện; Viên chức Bảo tàng	03 ngày	Quý III		
19	Lớp tập huấn nghiệp vụ thư viện cơ sở năm 2024	1	80	Cán bộ nhà văn hóa Trung tâm Văn hóa thể thao xã phường thị trấn phụ trách công tác thư viện, sách báo cán bộ bưu điện văn hóa xã có phục vụ sách báo	03 ngày	Quý II		
20	Lớp tập huấn công tác bảo vệ bí mật nhà nước	1	100	Công chức Thanh tra thành phố, công chức Thanh tra sở, ngành, quận, huyện	01 ngày	Quý I	Thanh tra thành phố	Mời báo cáo viên Công an thành phố
21	Lớp tập huấn công tác phòng, chống tham nhũng	1	120	Cán bộ, công chức, viên chức sở ngành, quận, huyện	01 ngày	Quý II		Mời báo cáo viên Thanh tra Chính phủ
22	Lớp bồi dưỡng tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo	2	200	Cán bộ tiếp công dân quận, huyện xã phường thị trấn; Thanh tra quận, huyện sở ngành	02 ngày	Quý III, IV		Thanh tra thành phố
23	Bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại	1	150	Cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố	03 ngày	Quý II	Sở Ngoại vụ	Bộ Ngoại giao
24	Kỹ năng áp dụng, duy trì, cải tiến cải tiến Hệ thống quản lý tiêu chuẩn chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001 và các tiêu chuẩn liên quan cho các cơ quan hành chính	6	300	Các công chức thuộc các cơ quan hành chính trên địa bàn thành phố	02 ngày	Quý II - IV	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ sở đào tạo
25	Lớp Kỹ năng an toàn trên môi trường số	1	120	Cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý, phụ trách công nghệ thông tin các sở, ban, ngành, UBND quận/ huyện, xã, phường và thị trấn	02 ngày	Quý II	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ sở đào tạo
26	Lớp Quản trị dữ liệu	1	60	Công chức làm công tác tham mưu chuyển đổi số các Sở, Ban, Ngành, UBND quận, huyện, xã, phường, thị trấn	03 ngày	Quý II		
27	Lớp Dữ liệu và Cơ sở dữ liệu trong cơ quan nhà nước	1	120	Công chức làm công tác tham mưu chuyển đổi số các Sở, Ban, Ngành, UBND quận, huyện, xã, phường, thị trấn	02 ngày	Quý II		
28	Lớp Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn thông minh	1	120	Công chức làm công tác tham mưu chuyển đổi số các Sở, Ban, Ngành, UBND quận, huyện, xã, phường, thị trấn	02 ngày	Quý III		
29	Lớp thực hiện giao dịch điện tử trong cơ quan nhà nước	1	120	Công chức làm công tác tham mưu chuyển đổi số các Sở, Ban, Ngành, UBND quận, huyện, xã, phường, thị trấn	02 ngày	Quý III		
30	Lớp Kỹ năng xử lý thông tin xấu độc trên báo chí, mạng xã hội	1	120	Đại diện Lãnh đạo và công chức làm công tác tham mưu các Sở, Ban, Ngành, UBND quận, huyện, xã, phường, thị trấn	02 ngày	Quý III		
31	Tập huấn quản lý tài chính kế toán cho quận huyện	3	450	Thủ trưởng và kế toán các đơn vị thuộc quận huyện	03 ngày	Quý I-IV		

TT	Nội dung	Số lớp	SLHV (dự kiến)	Đối tượng	Thời gian học	Dự kiến thời gian tổ chức	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/thực hiện
32	Tập huấn nâng cao năng lực quản lý tài chính, kế toán, tài sản công của các đơn vị hành chính sự nghiệp cấp thành phố	3	450	Thủ trưởng và kế toán các đơn vị hành chính sự nghiệp, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn	03 ngày	Quý II, III	Sở Tài chính	Sở Tài chính
33	Tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, sử dụng tài sản công	3	450	Thủ trưởng và kế toán các đơn vị hành chính sự nghiệp, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn	02 ngày	Quý II, III		
34	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giá	1	50	Thủ trưởng và kế toán các đơn vị hành chính sự nghiệp, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn	02 ngày	Quý II, III		
<b>II</b>	<b>Các lớp bồi dưỡng từ nguồn kinh phí ngân sách của thành phố</b>							
34	Phổ biến chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành Phật giáo	1	250	Chức sắc, chức việc, nhà tu hành Phật giáo	03 ngày	Quý III	Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ	Ban Tôn giáo Chính phủ hoặc Ban Tôn giáo
35	Phổ biến chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo và đại diện Ban Quản lý cơ sở tín ngưỡng trên địa bàn thành phố	1	250	Chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo	03 ngày	Quý III		
36	Triển khai chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành Phật giáo Nam tông Khmer và đại diện Ban Quản trị Chùa Phật giáo Nam tông Khmer	1	100	Chức sắc, chức việc, nhà tu hành Phật giáo Nam tông Khmer và đại diện Ban Quản trị Chùa Phật giáo Nam tông Khmer	03 ngày	Quý III		
37	Phổ biến chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo cho Hội đồng Mục vụ các giáo xứ thuộc Giáo hạt Vĩnh Thạnh và Giáo hạt Vĩnh An	1	100	Hội đồng Mục vụ các giáo xứ thuộc 02 giáo hạt Vĩnh Thạnh và Vĩnh An, huyện Vĩnh Thạnh	03 ngày	Quý III		
38	Phổ biến chính sách pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo cho đại diện điểm nhóm của các tổ chức Tin Lành và Cơ Đốc Phục Lâm	1	50	Đại diện điểm nhóm của các tổ chức Tin Lành và Cơ Đốc Phục Lâm	01 ngày	Quý III		
39	Cập nhật kiến thức về công tác tín ngưỡng, tôn giáo cho cán bộ chủ chốt cấp thành phố và quận, huyện	1	110	Cán bộ, công chức chủ chốt làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo cấp thành phố, quận huyện	01 ngày	Quý IV		
40	Lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ về công tác tôn giáo cho cán bộ, công chức cơ sở	1	210	Cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo các sở ngành thành phố, quận huyện, xã phường thị trấn	05 ngày	Quý III		
41	Bồi dưỡng kiến thức dân tộc (đối tượng 3)	2	30	Cán bộ, công chức, viên chức là lãnh đạo cấp phòng và tương đương	5 ngày	Quý II	Ban Dân tộc	Học Viện Dân tộc
42	Bồi dưỡng kiến thức dân tộc (đối tượng 4)	1	30	Cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ	5 ngày	Quý II		
43	Tổ chức tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật	1	250	Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	3 ngày	Quý II		Ban Dân tộc phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan

TT	Nội dung	Số lớp	SLHV (dự kiến)	Đối tượng	Thời gian học	Dự kiến thời gian tổ chức	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/thực hiện
<b>III</b>	<b>Các lớp bồi dưỡng từ nguồn kinh phí sự nghiệp thể dục, thể thao, xã hội hóa, các chương trình, đề án khác</b>							
44	Lớp tập huấn nghiệp vụ công tác gia đình năm 2024	1	200	Trưởng ban Ban Chỉ đạo công tác gia đình quận, huyện; lãnh đạo Phòng VH&TT quận, huyện; chuyên viên phụ trách công tác gia đình; Phó Chủ tịch phụ trách văn hóa xã hội các xã, phường, thị trấn; công chức VH-XH xã, phường, thị trấn	02 ngày	Tháng 7	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các cơ sở đào tạo
45	Lớp tập huấn công tác xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở năm 2024	1	200	Ban Chỉ đạo Phong trào "TĐĐKXDDSVH" quận, huyện; lãnh đạo và công chức phụ trách công tác Phong trào "TĐĐKXDDSVH" thuộc Phòng Văn hóa và Thông tin quận, huyện; Phó Chủ tịch UBND phụ trách VH-XH xã, phường, thị trấn; công chức VH-XH xã, phường, thị trấn	02 ngày	Tháng 7 hoặc tháng 9		
46	Lớp nhạc công đờn ca tài tử	1	10	Viên chức Trung tâm VH-TT và Truyền thanh quận, huyện; Ban chủ nhiệm Trung tâm VH-TT xã, phường, thị trấn; Hội viên Câu lạc bộ Đờn ca tài tử trực thuộc Trung tâm VH-TT và Truyền thanh quận, huyện; Trung tâm VH-TT xã, phường, thị trấn; Hội viên các Câu lạc bộ, cộng tác viên, những người yêu thích Đờn ca tài tử trực thuộc Trung tâm Văn hóa thành phố và trên địa bàn xã, phường, thị trấn, quận, huyện.		Quý I		
47	Tập huấn thí điểm triển khai tiêu chí đánh giá trẻ em biết bơi, kỹ năng phòng, chống đuối nước năm 2024	1	100	Chuyên viên phòng QL TĐTT thuộc Sở, Huấn luyện viên, Hướng dẫn viên dạy bơi của các cơ sở/ trường học trên địa bàn tỉnh/ thành được lựa chọn triển khai thí điểm tiêu chí đánh giá trẻ em biết bơi và kỹ năng phòng chống đuối nước (học viên bơi ít nhất 200m kiểu bơi ếch và bơi trườn sấp, có kinh nghiệm, kỹ năng dạy bơi cho trẻ em)	05 ngày	Quý III		
48	Lớp tập huấn, bồi dưỡng cho Hướng dẫn viên, Huấn luyện viên Điền kinh thành phố Cần Thơ	1	50	Hướng dẫn viên, huấn luyện viên và cộng tác viên	4 ngày	Quý IV		
49	Lớp tập huấn, bồi dưỡng cho Hướng dẫn viên, Huấn luyện viên Cờ vua thành phố Cần Thơ	1	50	Hướng dẫn viên, huấn luyện viên và cộng tác viên	4 ngày	Quý IV		
50	Lớp tập huấn nâng cao trình độ lý luận, phương pháp huấn luyện và đánh giá trình độ tập luyện của vận động viên cho Hướng dẫn viên, Huấn luyện viên các môn Thể thao thành phố Cần Thơ	1	50	Hướng dẫn viên, huấn luyện viên và cộng tác viên	4 ngày	Quý IV		
	<b>Tổng</b>	<b>71</b>	<b>6,860</b>					